

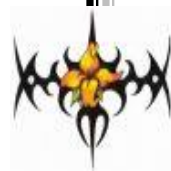


ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
TRƯỜNG THCS THANH TRÌ



SÁNG KIẾN
SỬ DỤNG SƠ ĐỒ TƯ DUY
TRONG DẠY HỌC VĂN BẢN THƠ HIỆN ĐẠI VIỆT NAM
LỚP 9

Lĩnh vực/Môn: Ngữ văn
Cấp học: Trung học cơ sở
Tên tác giả: Vũ Diệu Hương
Đơn vị công tác: Trường THCS Thanh Trì
Chức vụ: Giáo viên



NĂM HỌC 2022 – 2023



Nội dung	Trang
A. PHẦN MỞ ĐẦU	2
I. Lí do chọn đề tài.....	2
II. Đối tượng nghiên cứu.....	2
III. Đối tượng khảo sát, thực nghiệm.....	2
IV. Phương pháp nghiên cứu.....	2
V. Phạm vi và kế hoạch nghiên cứu.....	2
 B. PHẦN NỘI DUNG	2
I. CƠ SỞ LÝ LUẬN	2
1. Khái niệm.....	3
2. Cấu trúc của sơ đồ tư duy.....	3
3. Ý nghĩa.....	3
4. Các bước thiết kế sơ đồ tư duy	3
5. Quy trình tổ chức hoạt động vẽ sơ đồ tư duy trên lớp	4
II. CƠ SỞ THỰC TIỄN	5
III. THỰC TRẠNG CỦA VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU	5
1. Tình trạng thực tế khi chưa thực hiện đề tài.	5
2. Số liệu điều tra trước khi thực hiện	5
III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN	6
1. Mục tiêu chung	6
2. Các giải pháp chủ yếu	8
3. Biện pháp thực hiện	8
4. Đối với giáo viên	8
4.1. Một số ví dụ về sử dụng sơ đồ tư duy quá trình dạy bài mới	8
4.2. Sử dụng sơ đồ tư duy trong quá trình dạy bài mới	9
4.3. Dùng sơ đồ tư duy trong hoạt động củng cố bài học trên lớp	11
5. Đối với học sinh	12
5.1. Tổ chức hướng dẫn học sinh vẽ sơ đồ tư duy.....	12
5.2. Hướng dẫn học sinh sử dụng sơ đồ tư duy có hiệu quả.....	13
IV. HIỆU QUẢ SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM	17
C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	18
I. Kết luận	18
II. Khuyến nghị.....	19

A. PHẦN MỞ ĐẦU

I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI:

Có một nhận định cho rằng: “Người họa sĩ giỏi không chỉ có đôi tay mà còn phải có nét bút mềm mại. Một nghệ sĩ tài hoa không chỉ có đôi tay mà cần có sự nhạy bén, sáng tạo trong công việc”. Còn với người dạy học, đặt biệt là muốn học sinh học tốt môn Ngữ văn cần phải sử dụng các phương pháp dạy học phù hợp để đạt kết quả cao trong việc chiếm lĩnh tri thức.

Bởi chúng ta biết rằng, giáo dục phổ thông nước nhà đã và đang thực hiện bước chuyển từ chương trình giáo dục tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực của người học, nghĩa là từ chỗ quan tâm đến học sinh học được cái gì đến chỗ quan tâm đến học sinh vận dụng được cái gì qua việc học. Để làm được điều đó ta phải chuyển từ phương pháp dạy theo lối “truyền thụ một chiều” sang dạy cách học, cách vận dụng kiến thức, rèn luyện kỹ năng, hình thành năng lực và phẩm chất, năng lực cho học sinh; đồng thời phải chuyển cách đánh giá từ nặng về kiểm tra trí nhớ sang kiểm tra đánh giá năng lực, vận dụng giải quyết vấn đề... Vì thế trong vai trò giảng dạy hiện nay, đòi hỏi giáo viên phải phát huy tính tích cực chủ đạo cho học sinh, nhất là đối với giáo viên dạy Ngữ văn, cần phải khắc phục lối dạy một chiều - thuyết giảng và học sinh ghi chép. Xuất phát từ những lý do trên, tôi đã từng bước áp dụng các phương pháp cải tiến giảng dạy theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh

Cùng với đổi mới phương pháp dạy môn Ngữ văn trong trường Trung học cơ sở, việc áp dụng nhiều kỹ thuật dạy học hiện đại trong đó sử dụng sơ đồ tư duy vào tiết Ngữ văn là một việc làm thiết thực ở mỗi giáo viên. Trên cơ sở quan trọng của việc áp dụng các kỹ thuật tiên tiến vào tiết học Ngữ văn đạt hiệu quả, thời gian qua tôi đã chọn và bắt tay vào việc thực hiện đề tài: ***“Sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học văn bản Thơ hiện đại Việt Nam lớp 9”***.

II. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

- Học sinh lớp 9 trường Trung học cơ sở

III. ĐỐI TƯỢNG KHẢO SÁT, THỰC NGHIỆM

- Học sinh lớp 9 trường Trung học cơ sở lớp tôi phụ trách.

IV. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Nghiên cứu tài liệu
- Các phương pháp dạy học tích cực theo định hướng phát triển năng lực của học sinh. Phương pháp điều tra, khảo cứu.
- Đối chiếu so sánh chất lượng của học sinh các lớp tôi đảm nhiệm thời kỳ đầu năm học và cuối năm.

V. PHẠM VI VÀ KẾ HOẠCH NGHIÊN CỨU

- Thời gian: 9 tháng; bắt đầu từ tháng 9/2022 đến cuối tháng 4/2023. Đề tài này có thể thực hiện rộng rãi trong tất cả các khối lớp ở trường trung học cơ sở.

B. PHẦN NỘI DUNG

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN:

Nghị quyết 29, Hội nghị Trung ương 8 khóa XI (2013) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nêu rõ: *“Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học,..”*

Vì vậy, đổi mới phương pháp dạy học là vấn đề cơ bản, cấp thiết hiện nay. Nghị quyết đã xác định: đổi mới phương pháp dạy học nghĩa là phải khuyến khích tự học, phải áp dụng những phương pháp dạy học hiện đại để bồi dưỡng cho học sinh năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề. Điều đó có nghĩa là người giáo viên phải biết hướng tới các hoạt động nhằm kích thích, rèn luyện tính tích cực, sáng tạo, độc lập trong tư duy của học sinh. Mục đích cuối cùng của quá trình dạy học phải là giúp học sinh có khả năng tiếp cận tri thức, kỹ năng mới tiên tiến hiện đại đồng thời có năng lực giải quyết những vấn đề nảy sinh trong cuộc sống, thực hiện phương châm “học đi đôi với hành” giáo dục kết hợp lao động sản xuất, nhà trường gắn với đời sống xã hội. Coi trọng thực hành, thực nghiệm, ngoại khóa làm chủ kiến thức, tránh nhồi nhét, học vẹt, dạy chay, học chay. Và đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh là vấn đề cấp bách hiện nay.

Vì vậy, làm thế nào để chuyển tải tri thức đến học sinh tiếp nhận một cách chủ động câu hỏi đặt ra cho chúng ta là dạy và học như thế nào? Nội dung của câu hỏi này chính là phương pháp hoạt động của giáo viên và học sinh, để thực hiện được nhiệm vụ này người giáo viên phải xác định phương pháp dạy học

Xuất phát từ thực tế như trên, tôi đã cố gắng vận dụng linh hoạt phương pháp trong giảng dạy theo tinh thần đổi mới. Một trong những phương pháp được tôi vận dụng trong giờ Ngữ văn là: **“Sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học Ngữ văn 9”** tạo niềm yêu thích và phát triển năng lực cho học sinh

Để sử dụng một cách có hiệu quả sơ đồ tư duy trong quá trình dạy học, trước hết, ta cần nắm vững những tri thức về nó.

1. Khái niệm

Sơ đồ tư duy hay còn gọi là “Lược đồ tư duy”. Bản đồ tư duy (IMind Map) là PPDH chú trọng đến cơ chế ghi nhớ, dạy cách học, cách tự học nhằm tìm tòi, đào sâu, mở rộng một ý tưởng, hệ thống hóa một chủ đề hay một mạch kiến

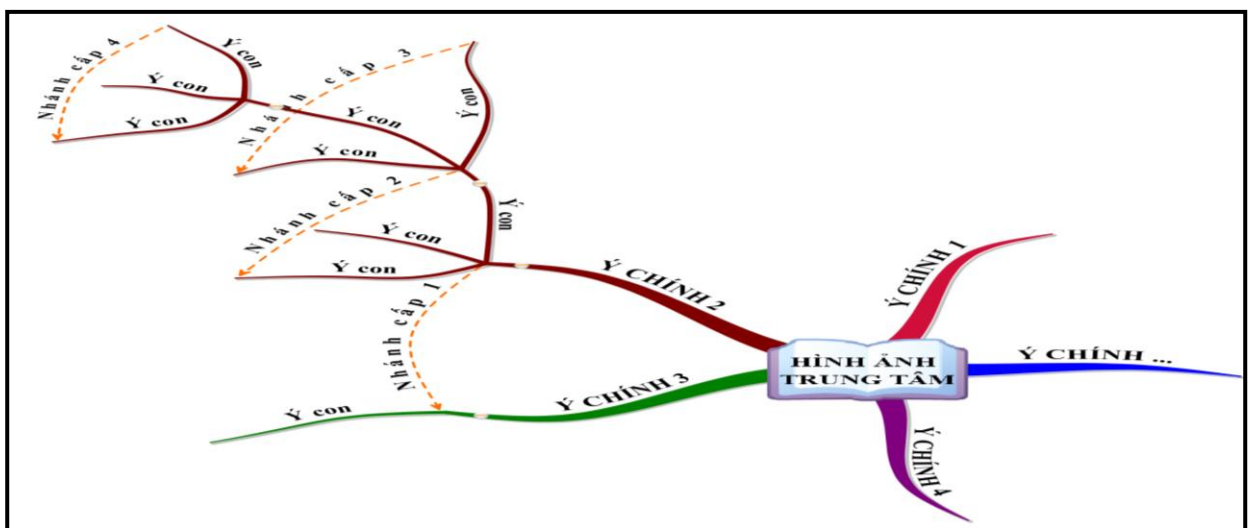
thức,...bằng cách kết hợp việc sử dụng đồng thời hình ảnh, đường nét, màu sắc, chữ viết với sự tư duy tích cực.

2. Cấu trúc của một sơ đồ tư duy

Một sơ đồ tư duy thông thường có cấu trúc như sau:

- Trung tâm sơ đồ thường biểu thị một ý tưởng chính hay là hình ảnh đặc trưng, đại diện.
- Ý tưởng chính hay hình ảnh trung tâm này sẽ được phát triển bằng các nhánh chính thể hiện ý tưởng chính và đều được nối với trung tâm (nhánh cấp 1)
- Từ các nhánh chính cấp 1 lại được phân thành các nhánh nhỏ nhằm thể hiện chủ đề ở mức độ sâu hơn (nhánh cấp 2)
- Từ các nhánh cấp 2 lại phân thành các nhánh nhỏ hơn nhằm thể hiện chủ đề ở mức độ sâu hơn nữa.
- Sự phân nhánh cứ thế tiếp tục để cụ thể hóa chủ đề, nhánh càng xa trung tâm thì ý càng cụ thể, chi tiết.

Có thể nói, sơ đồ tư duy là một bức tranh tổng thể, một mạng lưới tổ chức, liên kết khá chặt chẽ theo cấp độ để thể hiện một nội dung, một đơn vị kiến thức nào đó



Ảnh minh họa: Cấu tạo của sơ đồ tư duy

3. Ý nghĩa của sơ đồ tư duy

- Trong khi tạo dựng sơ đồ tư duy, khả năng tưởng tượng, liên kết của bộ não còn được kích thích bởi từ khóa và hình ảnh.
- Lô gíc, mạch lạc, trực quan, dễ nhìn, dễ hiểu, dễ nhớ
- Nhìn thấy được bức tranh tổng thể mà lại rất chi tiết
- Dễ dạy, dễ học, kích thích sự sáng tạo và hứng thú học tập của học sinh
- Giúp mở rộng ý tưởng, đào sâu kiến thức
- Hệ thống hóa kiến thức, ghi nhớ nhanh, nhớ sâu, nhớ lâu kiến thức

Như vậy, sơ đồ tư duy giúp học sinh học tập một cách tích cực, người học sẽ hiểu sâu, nhớ lâu và in đậm cái mà do chính mình tự suy nghĩ, tự viết, vẽ ra theo ngôn ngữ của mình. Do đó, ta có thể vận dụng vào dạy kiến thức mới, củng cố bài học, ôn tập, hệ thống hóa kiến thức sau mỗi chương, mỗi kì.... một cách hiệu quả nhất.

4. Các bước thiết kế một sơ đồ tư duy:

Bước 1: Bắt đầu từ trung tâm với từ, cụm từ thể hiện chủ đề

Bước 2: Từ hình ảnh trung tâm (chủ đề) chúng ta cần xác định: để làm rõ chủ đề, thì ta đưa ra những ý chính nào. Sau đó, ta sắp xếp, vẽ và đặt tiêu đề cho các nhánh chính, nối chúng với trung tâm.

Bước 3: Ở mỗi ý chính, ta lại xác định cần đưa ra những ý nhỏ nào để làm rõ mỗi ý chính ấy. Sau đó, nối chúng vào mỗi nhánh chính. Cứ thế ta triển khai thành mạng lưới liên kết chặt chẽ.

Bước 4: Cuối cùng, ta dùng hình ảnh (vẽ hoặc chèn) để minh họa cho các ý, tạo tác động trực quan, dễ nhớ.

5. Quy trình tổ chức hoạt động vẽ sơ đồ tư duy trên lớp:

Hoạt động 1: Cho học sinh lập sơ đồ tư duy theo nhóm hay cá nhân thông qua gợi ý của giáo viên.

Hoạt động 2: Học sinh hoặc đại diện của các nhóm học sinh lên báo cáo, thuyết minh về sơ đồ tư duy mà nhóm mình đã thiết lập.

Hoạt động 3: Học sinh thảo luận, bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện sơ đồ tư duy về kiến thức của bài học đó. Giáo viên sẽ là người cố vấn, là trọng tài giúp học sinh hoàn chỉnh sơ đồ tư duy, từ đó dẫn dắt đến kiến thức của bài học.

Hoạt động 4: Củng cố kiến thức bằng một sơ đồ tư duy mà giáo viên đã chuẩn bị sẵn hoặc một sơ đồ tư duy mà cả lớp đã tham gia chỉnh sửa hoàn chỉnh, cho học sinh lên trình bày, thuyết minh về kiến thức đó.

II. CƠ SỞ THỰC TIỄN:

Hạn chế của việc dạy theo phương pháp cũ: đa số truyền thụ kiến thức một chiều: giáo viên giảng, trò chỉ biết ghi cho nên tiết dạy thường ít sôi nổi, giáo viên làm việc quá nhiều, học sinh thụ động, chưa phát huy hết trí lực của mình trong giờ học môn Văn

Dạy học theo định hướng phát triển năng lực có tác dụng cao: đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng cường sự tham gia của học sinh, tạo môi trường để các em tích cực tranh luận đưa ra những ý kiến điều chỉnh lại cho phù hợp, biến những kiến thức thành niềm tin của bản thân, thành tri thức của mình. Chính vì vậy, sử dụng sơ đồ tư duy là phương pháp phù hợp để phát triển năng lực học sinh.

III. THỰC TRẠNG CỦA VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

Hiện nay, đại bộ phận học sinh nói chung cũng như học sinh trường THCS ... nói riêng đều không yêu thích mà xem nhẹ môn Ngữ văn. Không ít ý kiến cho rằng sở dĩ có tình trạng này là do học sinh bị lôi cuốn theo cơ chế thị trường, thời đại của sự bùng nổ thông tin nên các em ít có độ lắng để cảm thụ, rung cảm trước một ý văn hay, một lời thơ đẹp. Các em ngại học cho rằng môn Ngữ văn là không có vai trò trong cuộc sống mà chỉ tập trung vào Toán, Lý, Hóa, Ngoại ngữ.... Với các em, học môn Ngữ văn là bắt buộc nên soạn bài thì chép “để học tốt”. Vì thế giờ học Ngữ văn với các em rất nhàm chán một phần do chính các em, nhưng một phần cũng là do thiếu chất văn trong giờ Văn, hay nói cách khác là chưa tạo được những giờ học thực sự hứng thú lôi cuốn học sinh cho nên đòi hỏi giáo viên phải thổi được ngọn lửa đam mê cho học sinh trong những giờ dạy, học sinh mong chờ, hứng thú.

Tồn tại lớn nhất từ phía học sinh là thói quen thụ động, quen nghe, chép, ghi nhớ máy móc và tái hiện lại những gì giáo viên nói, chưa có thói quen chủ động tìm hiểu, khám phá bài học nếu không được giao nhiệm vụ hoặc nếu có được giao nhiệm vụ thì cũng còn lúng túng trong khi độc lập giải quyết vấn đề. Khi chuẩn bị bài học, các em còn bị lệ thuộc vào các tài liệu, sách tham khảo, không dám thoát ly những gì viết trong tài liệu, dẫn đến hạn chế năng lực chủ động sáng tạo trong các hoạt động nghe, nói, đọc, viết của học sinh. Học sinh chưa tự thân bộc lộ những suy nghĩ, tình cảm của cá nhân trước tập thể, nếu phải nói và viết, các em sẽ cảm thấy khó khăn, nhiều khi kiểm tra những câu hỏi khác đi so với sách giáo khoa là các em tỏ ra lúng túng và dễ bị lạc hướng.

Xuất phát từ thực tế như trên, tôi đã cố gắng vận dụng linh hoạt phương pháp trong giảng dạy theo tinh thần đổi mới, hạn chế của việc dạy theo phương pháp cũ cho nên tiết dạy thường ít sôi nổi, giáo viên làm việc quá nhiều, học sinh thụ động, chưa phát huy hết trí lực của mình trong giờ học môn Văn. Dạy học theo định hướng phát triển năng lực có tác dụng cao: đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng cường sự tham gia của học sinh, tạo môi trường để các em tích cực tranh luận đưa ra những ý kiến điều chỉnh lại cho phù hợp, biến những kiến thức thành niềm tin của bản thân, thành tri thức của mình. Chính vì vậy, sử dụng sơ đồ tư duy là phương pháp phù hợp để phát triển năng lực học sinh và tạo hứng thú cho các em.

Với những đặc trưng trên, để phát huy tính tích cực học tập và phát triển năng lực của học sinh, giáo viên có thể sử dụng nhiều phương pháp và kỹ thuật dạy học khác nhau. Riêng ở đề tài này tôi chỉ nói đến một phương pháp sử dụng sơ đồ tư duy trong giờ học Ngữ văn.

Để làm cơ sở so sánh trước và sau khi thực hiện đề tài, tôi đã khảo sát chất lượng học sinh lớp mình giảng dạy thông qua bảng số liệu sau:

Kết quả khảo sát chất lượng trước khi thực hiện đề tài

Đối tượng khảo sát	Số học sinh được khảo sát	Kết quả khảo sát			
		Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu
Lớp 9	37	02/5,4%	11/29,7%	19/51,4%	05/13,5%

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Mục tiêu chung:

- Giúp học sinh có hứng thú, ham thích học môn Ngữ văn
- Nâng cao chất lượng môn Văn nói riêng và chất lượng văn hóa của nhà trường nói chung cũng như của ngành giáo dục
- Tạo tâm lý thoải mái khi học tập, mạnh dạn trao đổi ý kiến với bạn bè, thầy cô, hòa đồng và tạo môi trường thân thiện trong nhà trường.
- Giúp học sinh khắc phục được lối học thụ động, không hứng thú trong học Văn từ đó dần củng cố được những kiến thức cũ và tiếp thu kiến thức mới một cách tự giác, chủ động.

Dựa vào tình hình thực tế dạy học ở trường Trung học cơ sở ... vẫn còn nặng về truyền thụ kiến thức, ghi nhớ, áp đặt dẫn đến học sinh sợ học môn Văn, tôi quyết định mạnh dạn áp dụng đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực của học sinh.

Các năng lực chung mà giáo viên cần hướng đến để giáo dục học sinh phát triển khả năng của mình như: năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

Tuy nhiên, do đặc thù riêng của môn Văn, tôi hướng tới giáo dục học sinh phát triển các năng lực:

NĂNG LỰC CHUYÊN BIỆT CỦA MÔN NGỮ VĂN

Năng lực giao tiếp tiếng Việt

- + Nghe
- + Nói
- + Đọc
- + Viết

Năng lực cảm thụ thẩm mỹ

- + Nhận ra được giá trị thẩm mỹ
- + Cảm nhận, rung động
- + Cảm, hiểu giá trị bản thân
- + Suy nghĩ, hành vi theo cái đẹp

=> Từ hình thành những năng lực trên, trong quá trình giảng dạy, tôi hướng đến giáo dục các em 5 phẩm chất tốt đẹp từ dạy và học môn Ngữ văn: phẩm chất yêu nước, phẩm chất nhân ái, phẩm chất chăm chỉ, phẩm chất trung thực, phẩm chất có tinh thần trách nhiệm...

2. Các giải pháp chủ yếu:

- Nâng cao nhận thức, vai trò của sơ đồ tư duy cho học sinh hiểu
- Giáo viên chuẩn bị các lớp nang trong sơ đồ tư duy để hướng dẫn cho học sinh
- Nhân rộng các mô hình sơ đồ tư duy. Phân loại đối tượng học sinh

- Gắn gũi quan tâm, khích lệ học sinh trong học tập
- Sử dụng sơ đồ tư duy trong suốt tiết học, lựa chọn nội dung hợp lí để thực hiện
- Nghiên cứu kĩ nội dung bài học để đưa ra những biện pháp cụ thể, giao nhiệm vụ phù hợp
- Có kế hoạch trao đổi với tổ, với đồng nghiệp để tổ chức những giờ dạy thực nghiệm, áp dụng những hình thức dạy học phát triển năng lực học sinh

3. Biện pháp thực hiện

Trong quá trình áp dụng hình thức sử dụng sơ đồ tư duy vào tiết dạy, bản thân tôi đã thực hiện các bước sau:

3.1 Chuẩn bị:

3.1.1 Chuẩn bị của giáo viên:

- Phiếu học tập, nội dung, từ khóa....
- Giáo viên đưa ra một từ khoá để nêu kiến thức của bài mới rồi yêu cầu học sinh vẽ BĐTD bằng cách đặt câu hỏi, gợi ý cho các em để các em tìm ra các từ liên quan đến từ khoá đó và hoàn thiện sơ đồ tư duy.
- Cho các em thực hành (có thể trực tiếp trên lớp hoặc ở nhà, tùy từng nội dung sao cho hợp lí)
- Hướng dẫn các em các thao tác thực hiện

3.1.2 Chuẩn bị của học sinh:

- Đọc kĩ các câu hỏi trong phần bài học
- Ghi ý kiến, ý tưởng của bản thân
- Thực hiện thao tác vẽ

3.2. Quản lí

- Tránh gây mất trật tự, ảnh hưởng đến các lớp học khác
- Giáo viên phải biết quản lí thế nào để vừa phát huy tính tư duy, độc lập tự chủ, sáng tạo của học sinh, vừa làm cho không khí lớp học sôi nổi, thậm chí căng thẳng, quyết liệt để đi đến một cách hiểu thống nhất khi chiếm lĩnh tác phẩm mà lớp học vẫn trật tự.

4. Đối với giáo viên

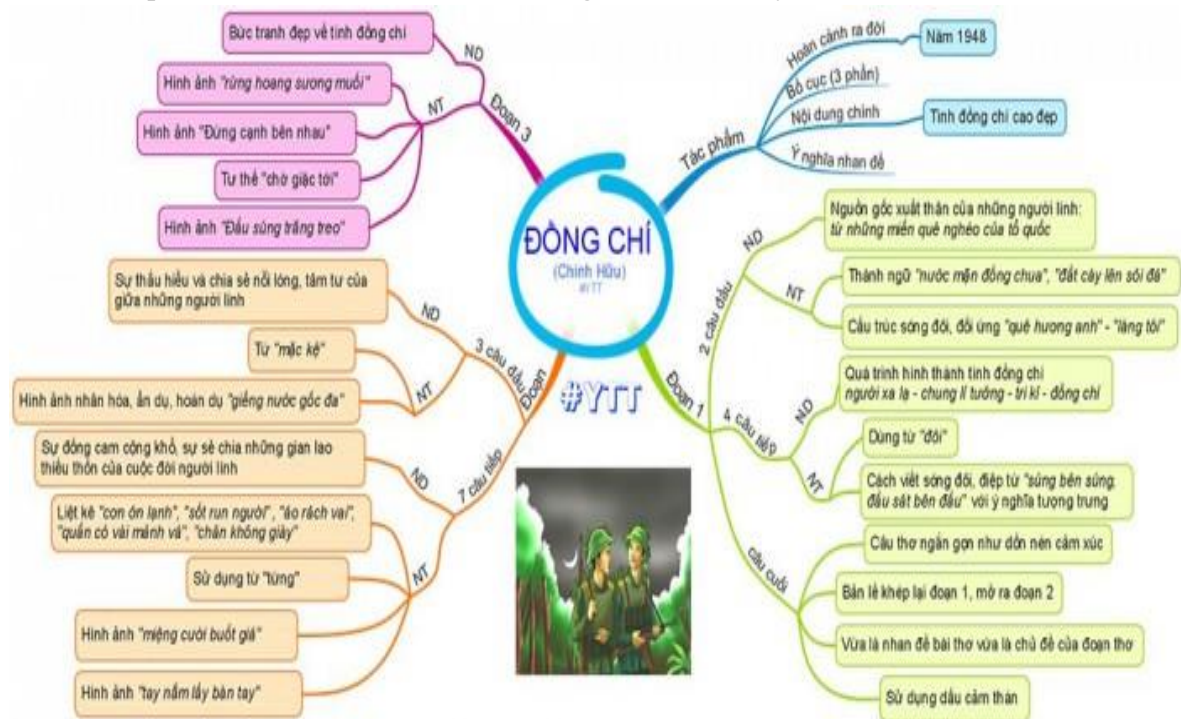
4.1. Sử dụng sơ đồ tư duy trong quá trình dạy bài mới

- Giáo viên đưa ra một từ khoá để nêu kiến thức của bài mới rồi yêu cầu học sinh vẽ BĐTD bằng cách đặt câu hỏi, gợi ý cho các em để các em tìm ra các từ liên quan đến từ khoá đó và hoàn thiện sơ đồ tư duy. Qua sơ đồ tư duy đó học sinh sẽ nắm được kiến thức bài học một cách dễ dàng.

- Giới thiệu bài mới và vẽ chủ đề chính của bài học lên bảng bằng 1 hình vẽ bất kì. Giáo viên hỏi: Chủ đề, nội dung chính của bài học hôm nay có mấy nhánh, lớp... và gọi học sinh lên bảng vẽ, chia thành các lớp, nhánh... Vì vậy, bắt buộc học sinh phải chuẩn bị và xem trước nội dung bài mới

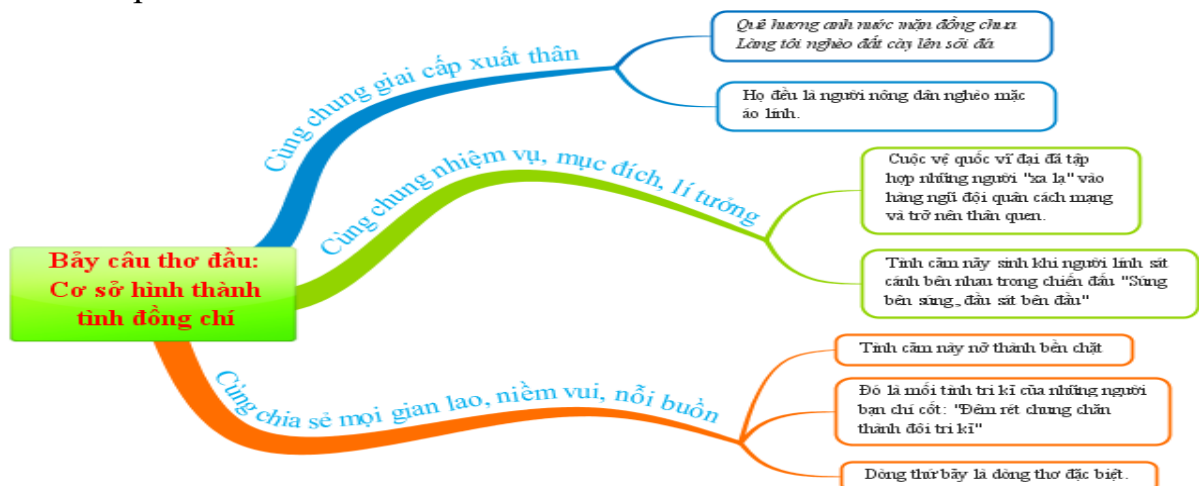
4.2 Ví dụ về sử dụng sơ đồ tư duy trong các bước của quá trình dạy học.

***Ví dụ 1: Bước củng cố.** Sau khi dạy xong văn bản “Đồng chí”, yêu cầu học sinh khái quát lại kiến thức bài học bằng sơ đồ tư duy:



- **Bước hình thành kiến thức mới:** để tìm hiểu bảy câu thơ đầu, giáo viên có thể hướng dẫn các em thể hiện thông qua sơ đồ tư duy.

Đầu tiên phải chọn từ khóa (chủ đề): các em sẽ dễ dàng tìm được sau thao tác phân chia bố cục của bài, đó là “Cơ sở hình thành tình đồng chí”. Sau đó, giáo viên có thể gợi mở bằng câu hỏi: **Tình đồng chí, đồng đội được hình thành dựa trên những cơ sở nào?** Học sinh bám vào lời thơ và rút ra được ba cơ sở hình thành tình đồng chí. Giáo viên vẽ ba nhánh cấp 1. Tiếp theo, giáo viên hướng dẫn các em phát triển các ý cấp 1 đó sâu hơn nữa thông qua những câu hỏi phân tích, cảm thụ về các từ ngữ, hình ảnh thơ và chốt kiến thức ở các nhánh cấp 2.



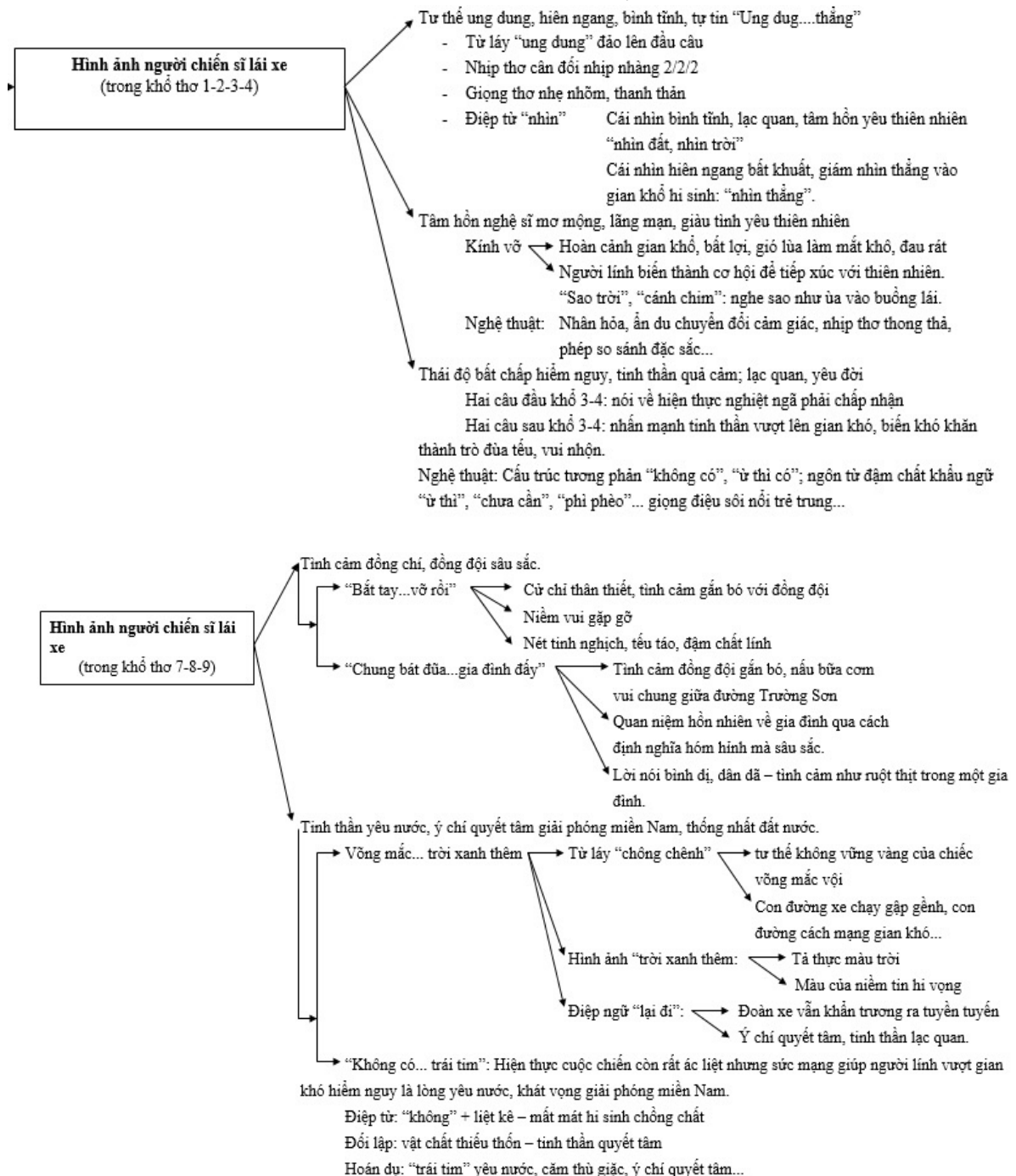
Sơ đồ tư duy: Phân tích Cơ sở hình thành tình đồng chí.

***Ví dụ 2:** Khi dạy văn bản “*Bài thơ về tiểu đội xe không kính*”, giáo viên cũng có thể sử dụng sơ đồ tư duy khi phân tích “*Hình ảnh người chiến sĩ lái xe*”.

- **Bước 1:** Cho các nhóm hoạt động (5 phút): Vẽ sơ đồ tư duy (ngắn gọn) trình bày kết quả: “*Tìm và phân tích hình ảnh người chiến sĩ lái xe*”

- **Bước 2:** Các nhóm nhận xét chéo (về hình thức và nội dung)

- **Bước 3:** Giáo viên trình chiếu sơ đồ tư duy đã chuẩn bị sẵn để học sinh đối chiếu những thiếu sót. Giáo viên cũng nên lưu ý học sinh về cách sắp xếp các chi tiết cần theo một trình tự để khi học hoặc thuyết trình sẽ thuận lợi hơn.

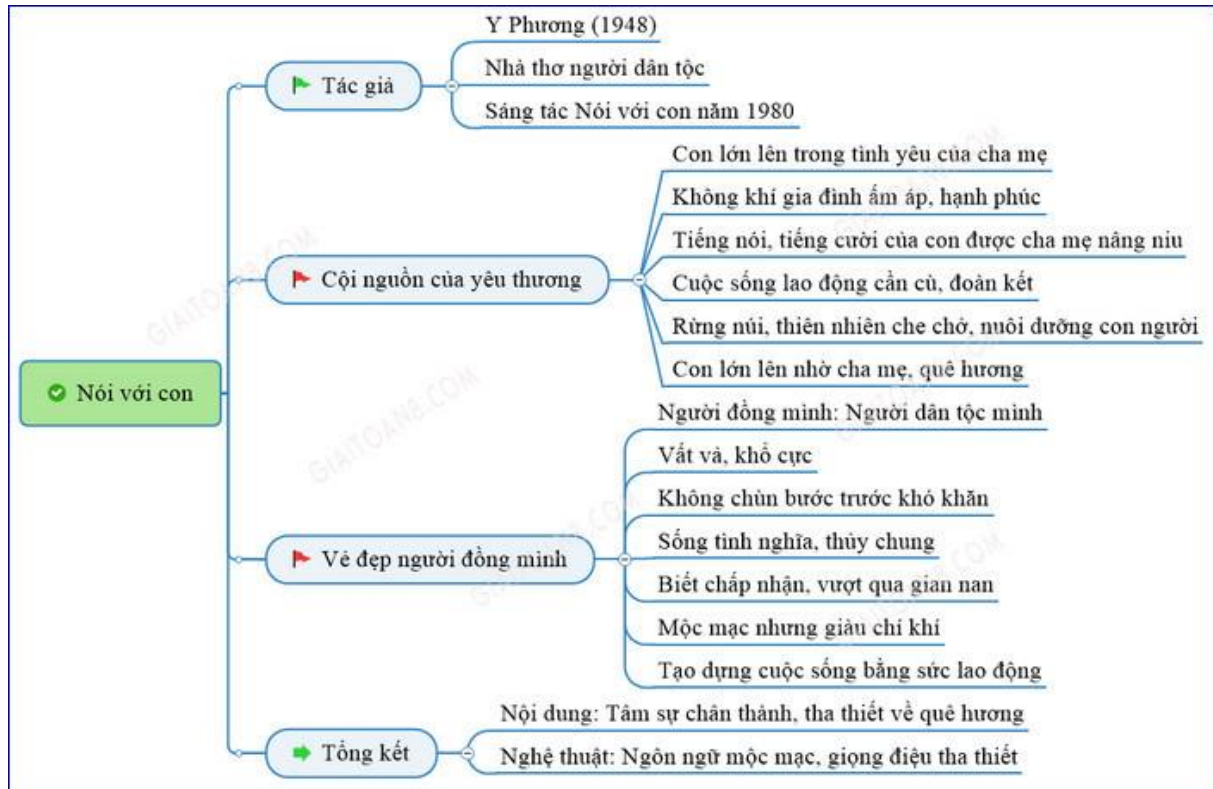


Sơ đồ tư duy: Phân tích hình ảnh người chiến sĩ lái xe trong tác phẩm “*Bài thơ về tiểu đội xe không kính*”

4.3. Dùng sơ đồ tư duy trong hoạt động củng cố bài học trên lớp

Ở trên lớp: Sau khi dạy xong mỗi phần (một đơn vị kiến thức) của bài học, hay mỗi bài học, giáo viên cho học sinh hình dung, nhớ lại và vẽ SĐTD để củng cố, hệ thống phần kiến thức đó, hoặc toàn bộ kiến thức của bài học.

***Ví dụ:** Sau khi học xong văn bản “*Những ngôi sao xa xôi*”, giáo viên có thể dùng sơ đồ tư duy sau để khái quát toàn bộ kiến thức cơ bản có trong tiết học.



Sơ đồ tư duy khái quát nội dung văn bản “Nói với con”

5. Đối với học sinh

5.1. Tổ chức hướng dẫn học sinh vẽ sơ đồ tư duy

Vẽ ra giấy hay trên máy thì đều cần tuân thủ các bước đã nói ở phần trên. Tuy nhiên với điều kiện học tập của học sinh nông thôn thì việc các em được phép sử dụng máy tính và biết cách vận dụng phần mềm IMindmap để vẽ sơ đồ tư duy còn rất hạn chế. Vì vậy, trong khuôn khổ bài viết này, tôi xin được chia sẻ kinh nghiệm hướng dẫn các em vẽ thủ công trên giấy, bìa... Bởi bằng cách này, tôi có thể áp dụng ở mọi nơi, mọi lúc, mọi đối tượng học sinh, mọi hoạt động (cá nhân, nhóm).

*** Vậy muốn vẽ được một sơ đồ tư duy các em cần chuẩn bị những gì?**

- + Bộ não để thu thập thông tin
- + Giấy (trắng, không kẻ, bìa, bảng...)
- + Bút chì, bút màu

*** Lưu ý:** Tùy vào khả năng tưởng tượng và khiếu thẩm mỹ của học sinh mà các em có thể có những sáng tạo riêng khi thiết kế sơ đồ tư duy. Tuy nhiên, đối với những học sinh chậm hiểu, sự sáng tạo hạn chế thì giáo viên có thể gợi ý cho

các em một số hình thông dụng, dễ vẽ như: hình sông, hình cây, hình hoa, hình xương cá...

5.2. Hướng dẫn học sinh sử dụng sơ đồ tư duy có hiệu quả

Học sinh tự có thể sử dụng sơ đồ tư duy để hỗ trợ việc tự học ở nhà: Tìm hiểu trước bài mới, củng cố, ôn tập kiến thức bằng cách vẽ sơ đồ tư duy trên giấy, bìa... hoặc để tư duy một vấn đề mới. Qua đó phát triển khả năng tư duy logic, củng cố khắc sâu kiến thức, kỹ năng ghi chép.

a. Đối với các bài tập về nhà:

Sau mỗi bài học, học sinh nên có ý thức củng cố kiến thức bằng cách vẽ sơ đồ tư duy, sau đó tập thuyết trình theo sơ đồ tư duy đó. Bằng cách này, các em vừa tổng quát được kiến thức, vừa nhớ bài nhanh hơn. Đồng thời cũng tự rèn cho mình kỹ năng vận dụng ngôn ngữ và khả năng biểu đạt khi thuyết trình.

*** Ví dụ 1: Sau khi học xong bài thơ “Bếp lửa” của Bằng Việt, cô giáo giao bài tập về nhà: Phân tích giá trị của điệp từ “nhóm” trong đoạn thơ:**

“Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm
Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi
Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui
Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ”

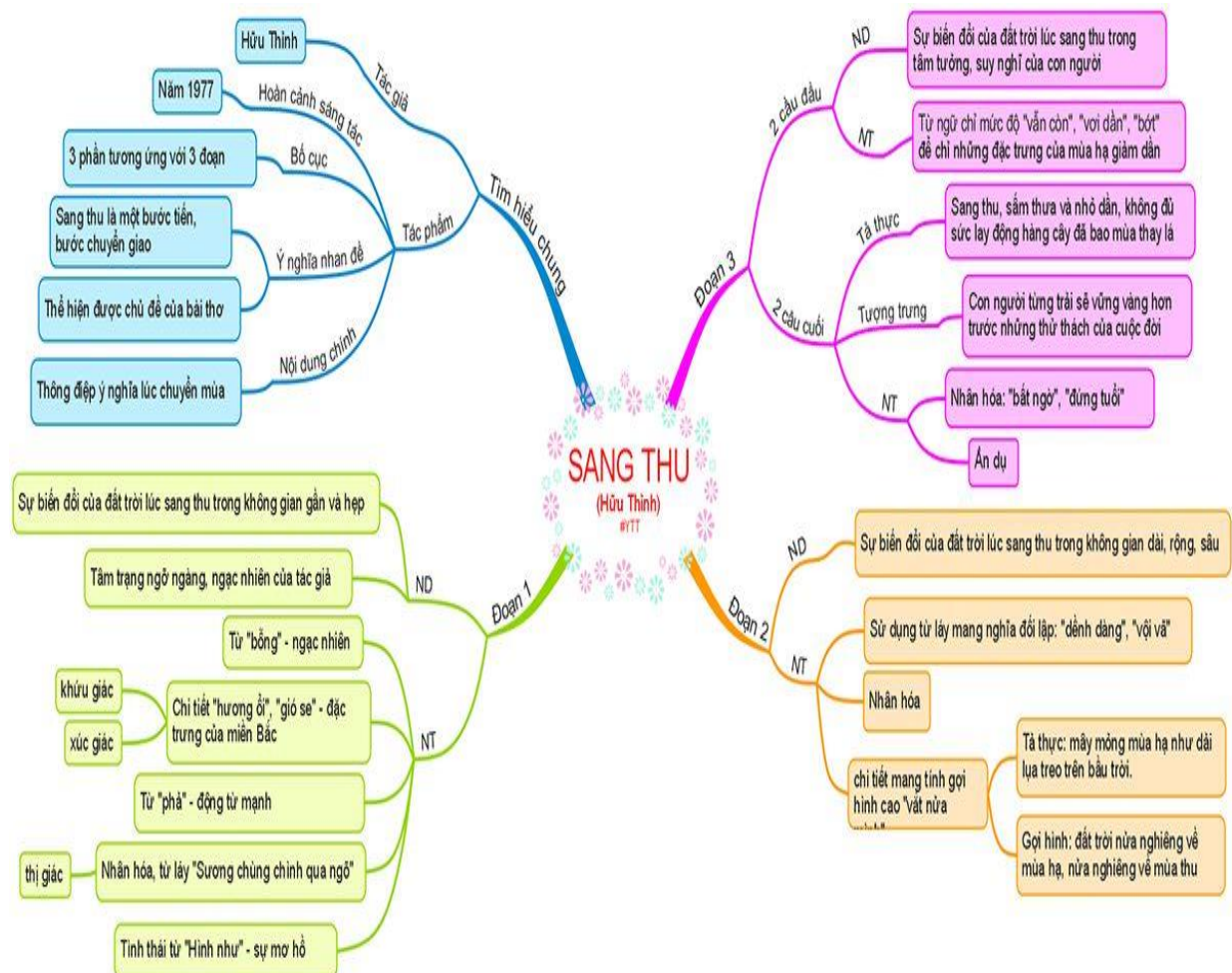
Giáo viên có thể hướng dẫn học sinh trình bày tóm tắt nội dung bằng sơ đồ tư duy thay cho việc viết dàn ý. Không cần vẽ cầu kì lắm nhưng cần thể hiện rõ các đơn vị kiến thức: nghĩa gốc, nghĩa chuyển và giá trị biểu đạt. Sau đó, nhìn vào sơ đồ, bằng lời văn của mình, học sinh sẽ tập phân tích, thuyết trình bằng miệng. Đó cũng là một cách học giúp học sinh nhớ bài rất lâu.



*** Ví dụ 2: Phân tích vẻ đẹp của tuổi trẻ Việt Nam qua bài thơ “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” của Phạm Tiến Duật.**



***Ví dụ 3: Khái quát nội dung kiến thức của văn bản Sang thu - Hữu Thỉnh bằng sơ đồ**



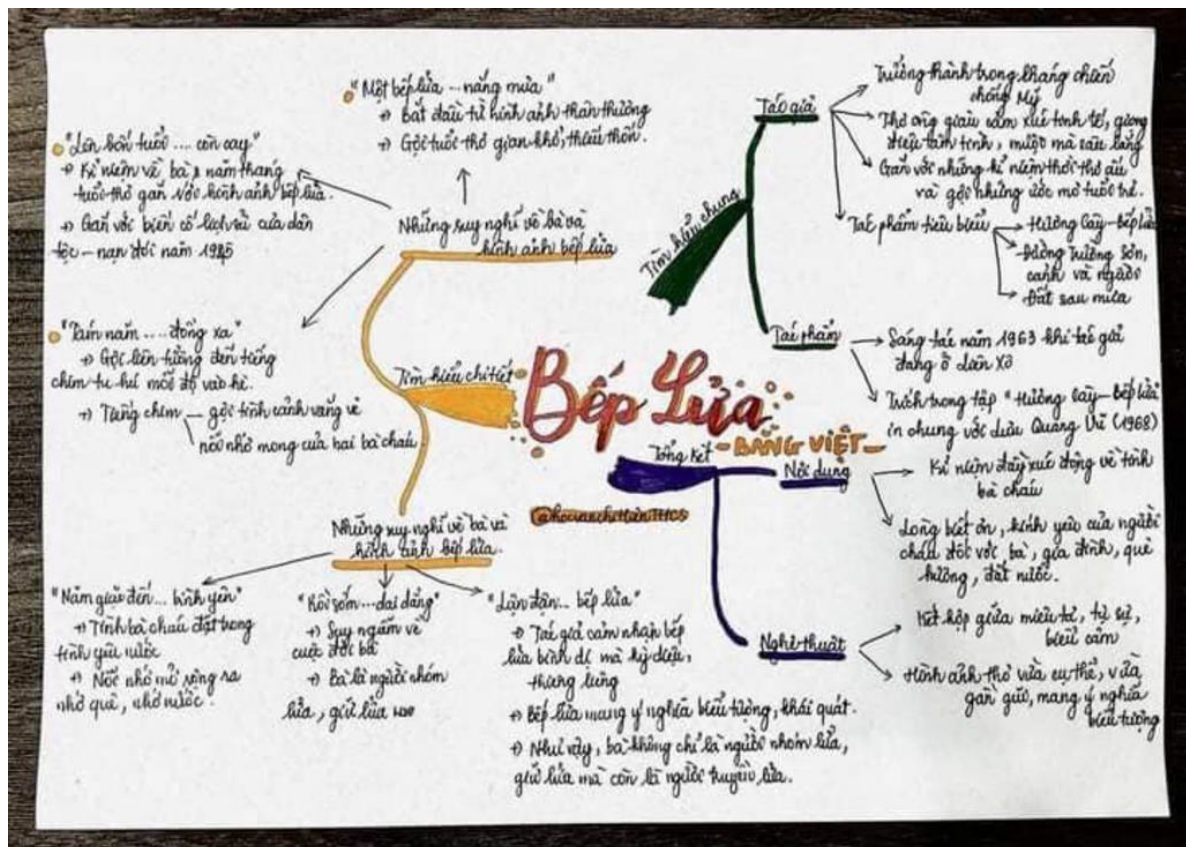
b. Đối với việc chuẩn bị bài mới:

Giáo viên có thể lựa chọn những đơn vị kiến phù hợp để giao cho cá nhân hoặc nhóm học sinh chuẩn bị bằng cách vẽ sơ đồ tư duy. Buổi sau lên lớp, giáo viên kiểm tra việc chuẩn bị của các em và yêu cầu đại diện nhóm hoặc cá nhân lên trình bày kiến thức chứa đựng trong sơ đồ tư duy đó. Thông qua hoạt động này, giáo viên không những kiểm tra được phần chuẩn bị bài của học sinh mà còn đánh giá được khả năng thuyết trình, rèn kỹ năng nói trước tập thể cho các em.

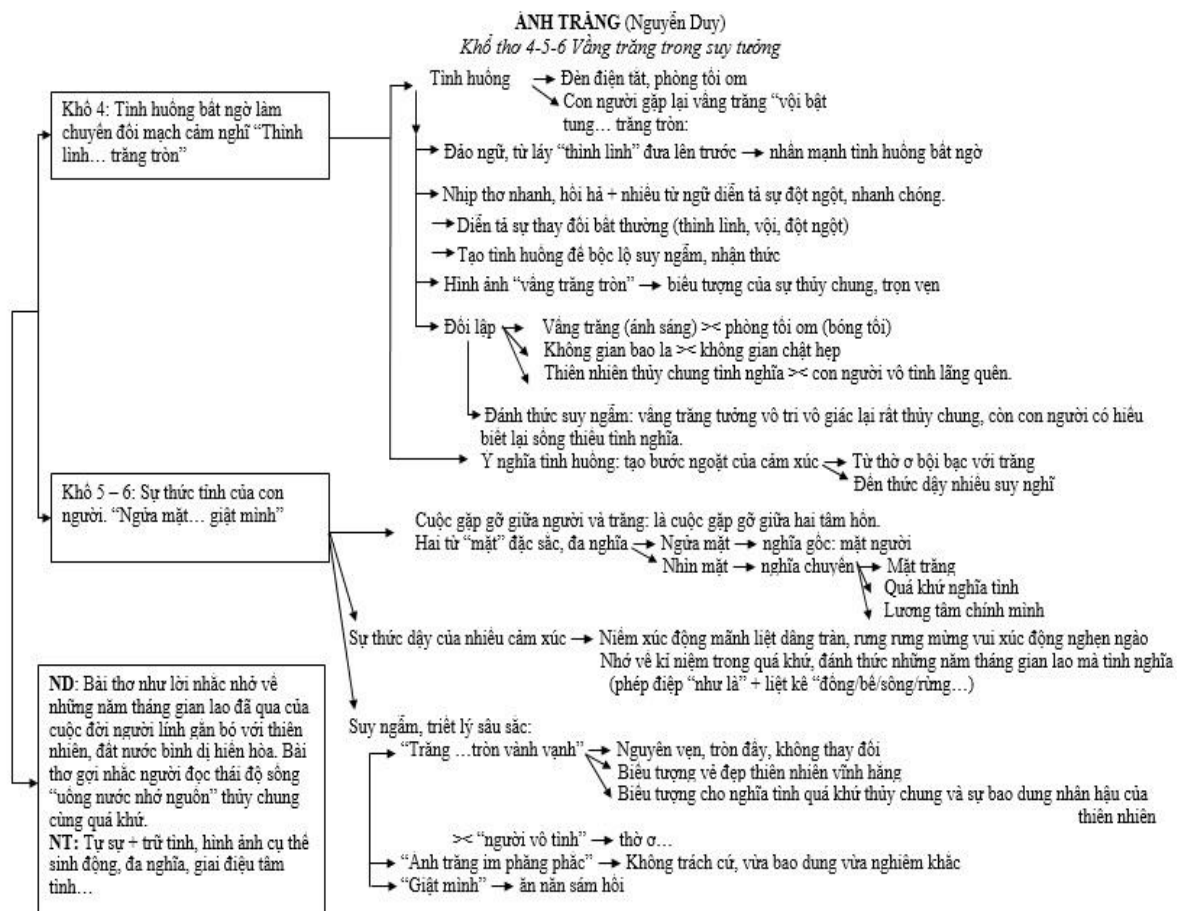
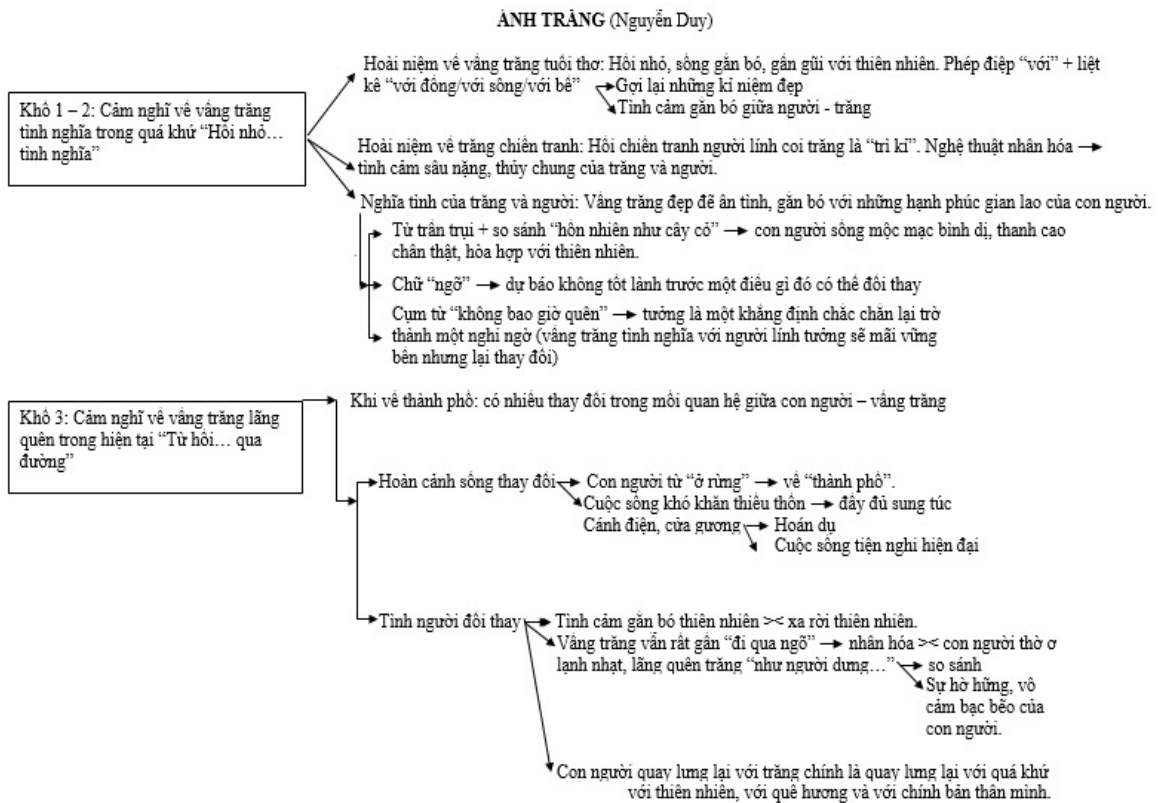
***Ví dụ :** Sau khi học hết các văn bản thơ hiện đại Việt Nam, giáo viên có thể giao nhiệm vụ về nhà cho các nhóm: Hãy hệ thống kiến thức các văn bản thơ hiện đại Việt Nam trong chương trình Ngữ văn 9, trình bày trên sơ đồ tư duy.

Trước yêu cầu của giáo viên, học sinh có thể hệ thống hóa kiến thức từng văn bản thông qua các thông tin trong sách giáo khoa, sách tham khảo, vở ghi chép trên lớp hoặc trên mạng Internet... Sau đó, học sinh lựa chọn nội dung chính và hình thức trình bày ngắn gọn trên sơ đồ tư duy. Ngày hôm sau đến lớp, một em đại diện cho nhóm sẵn sàng lên trình bày những kiến thức mà nhóm mình đã thu thập được và thể hiện trên sơ đồ. Sau khi học sinh trình bày, giáo viên gọi học sinh khác nhận xét, bổ sung...

*** Ví dụ:**



Sơ đồ khái quát nội dung kiến thức của văn bản “Bếp lửa” – Bằng Việt



Sơ đồ khái quát nội dung kiến thức của văn bản “Ánh trăng” – Nguyễn Duy

IV. HIỆU QUẢ SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

Sử dụng sơ đồ tư duy giúp học sinh học tập một cách tích cực, huy động tối đa tiềm năng của bộ não. Việc học sinh trực tiếp vẽ sơ đồ tư duy vừa lôi cuốn, hấp dẫn các em, đồng thời còn phát triển khiếu thẩm mỹ, óc hội họa, bởi đó là “sản phẩm kiến thức hội họa” do chính các em tự làm ra, lại vừa phát huy được tối đa khả năng sáng tạo của các em trong học tập. Vì thế, tạo một không khí sôi nổi, hào hứng, say mê cho học sinh trong học tập. Đây cũng là một trong những nội dung quan trọng của phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” mà Bộ GD&ĐT đang triển khai thực hiện.

Tóm lại, việc sử dụng sơ đồ tư duy trong quá trình dạy học sẽ giúp hs: tăng sự hứng thú trong học tập; phát huy khả năng sáng tạo, năng lực tư duy của các em; tiết kiệm thời gian rất nhiều; nhìn thấy được bức tranh tổng thể; ghi nhớ tốt hơn; thể hiện phong cách cá nhân, dấu ấn riêng của mỗi em.

Trên đây chỉ là một vài ví dụ cụ thể về việc áp dụng hình thức sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học Văn. Trong chương trình Ngữ văn Trung học cơ sở còn rất nhiều bài học có thể áp dụng linh hoạt hình thức này trong dạy học.

Khảo sát ý kiến của học sinh, đa số các em đều thích học theo hình thức sử dụng sơ đồ tư duy vì dễ hiểu bài, nhanh thuộc bài và nhớ bài lâu hơn, thậm chí còn phát triển được năng lực sáng tạo và thẩm mỹ của học sinh. Qua đó bồi dưỡng cho các em tinh thần tập thể, biết giúp đỡ nhau trong học tập.

Như vậy qua kết quả kiểm tra trên, tôi nhận thấy khi áp dụng những giải pháp dạy mà tôi nêu lên trong đề tài hoàn toàn có thể thực hiện được đối với học sinh Trường THCS. Đồng thời khi áp dụng như thế thì học sinh học hứng thú hơn, bởi tạo được tâm lý thoải mái và phát triển được năng lực một cách toàn diện cho học sinh, kết quả học tập cao hơn.

Kết quả khảo sát chất lượng sau khi thực hiện đề tài

Đối tượng khảo sát	Số học sinh được khảo sát	Kết quả khảo sát			
		Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu
Lớp 9	37	06/16,2%	20/54%	11/29,8%	0/0%

C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

I. NHỮNG KẾT LUẬN CƠ BẢN

1. Nội dung

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn về giáo dục, đổi mới phương pháp trong việc dạy học là nhằm mục đích phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo, lấy học sinh làm trung tâm, việc vận dụng phương pháp thật hợp lý vào trong giảng dạy là việc rất cần thiết. Qua việc nghiên cứu tài liệu cũng như những hiểu biết từ thực tế giảng dạy ở trường THCS tôi nhận thấy đề tài này rất cần thiết và thực tiễn nó giúp cho người giáo viên có thể nhanh chóng đưa học sinh tiếp cận bài học, đồng thời có thể phát huy tối đa tính sáng tạo, gây hứng thú tìm tòi học Văn của học sinh .

Mặt khác, việc sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học là sự thành công của người giáo viên đứng lớp. Đó là việc truyền đạt hợp lý nội dung bài giảng. Ngoài ra khi giáo viên vận dụng tốt các phương pháp dạy học tích cực trong giờ học Ngữ văn là đã góp phần giáo dục học sinh lòng yêu nước, ý thức dân tộc, ý thức giữ gìn sự trong sáng và phát huy sự giàu đẹp của tiếng Việt.

2. Ý nghĩa

Với hình thức sử dụng sơ đồ tư duy đã tạo được sự giao lưu gần gũi, cởi mở giữa học sinh và giáo viên. Học sinh hứng thú, say mê và nhớ kiến thức môn học lâu hơn. Và sau khi tiến hành dạy học theo hình thức này, tôi nhận thấy các em đã thật sự tiến bộ. Qua các bài kiểm tra định kì, mức độ khá giỏi tăng lên và học yếu kém giảm rõ ràng . Từ đó tôi rút ra kết luận dạy học theo hình thức sử dụng sơ đồ tư duy hoàn toàn có tính khả thi và phù hợp với điều kiện thực tiễn hiện nay. Qua thực hành, học sinh hiểu và nắm bài ngay tại lớp, không khí học tập sôi nổi và hào hứng, sinh động

3. Hiệu quả

- Giờ học không phải là thầy hỏi rồi tự trả lời mà đã có học trò tham gia đối thoại, tranh luận
- Tỷ lệ học sinh tích cực, hứng thú trong học Văn so với ban đầu là vượt trội
- Tỷ lệ học sinh khá, giỏi tăng lên đáng kể

II. CÁC ĐỀ XUẤT VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Đối với giáo viên

- Cần phải nắm vững những hiểu biết, kiến thức cơ bản về sơ đồ tư duy: khái niệm, cấu tạo, các bước thiết kế, quy trình tổ chức hoạt động vẽ sơ đồ tư duy trên lớp và những tiện ích của sơ đồ tư duy mang lại.

- Cần xác định đúng kiến thức cơ bản, trọng tâm để thiết kế sơ đồ tư duy, tức là phải biết chọn lọc những ý cơ bản, những kiến thức thật cần thiết.

- Cần đầu tư thời gian hợp lý vào việc soạn bài, lập trước các sơ đồ tư duy cần thiết cho tất cả các khâu của quá trình lên lớp đối với từng bài học.

2. Đối với Ban giám hiệu nhà trường

- Mua thêm nhiều tài liệu tham khảo
- Tăng cường các buổi dự giờ, thăm lớp; tổ chức các chuyên đề, dạy thể nghiệm, các cuộc thi cho giáo viên nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ
- Đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho việc giảng dạy của giáo viên như: loa, đài, máy chiếu...

3. Đối với Phòng Giáo dục

- Tổ chức các buổi dạy chuyên đề, thảo luận cho giáo viên trong toàn huyện để nâng cao trình độ và năng lực của từng giáo viên.
- Tổ chức các buổi tập huấn về phương pháp đổi mới trong dạy học.
- Phòng GD&ĐT có thể phối kết hợp với phòng chuyên môn của Sở GD&ĐT Hà Nội nhờ một số đồng chí giáo viên đạt giải cao trong các kỳ thi giáo viên giỏi cấp Thành phố, truyền đạt kinh nghiệm giảng dạy cụ thể để các giáo viên tiếp thu, học hỏi.

Trên đây là một chút kinh nghiệm trong quá trình giảng dạy của bản thân. Trong khi thể nghiệm và viết đề tài, không thể tránh khỏi những thiếu sót, rất mong được sự góp ý, chỉnh sửa của lãnh đạo nhà trường cũng như của các đồng nghiệp.

LỜI CAM KẾT

Trên đây là những kinh nghiệm, ý kiến đóng góp của tôi đúc kết được trong quá trình giảng dạy bộ môn Ngữ văn THCS. Tôi rất mong được sự góp ý của các cấp lãnh đạo, của các đồng nghiệp để đề tài của tôi được hoàn thiện hơn.

Tôi xin cam đoan đây là sáng kiến kinh nghiệm của tôi, không hề sao chép nội dung của người khác.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2023

Người viết giải pháp

Vũ Diệu Hương